

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH (VCAM-NH VABF)

(Cập nhật, bổ sung lần IV)

1. Tên của Quỹ: **Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH**

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 149/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/06/2022;

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/09/2022;

Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 40/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023.

2. Loại hình Quỹ: Quỹ đầu tư dạng mở

3. Thời điểm có hiệu lực của Bản cáo bạch: 06/11/2023

4. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch quỹ mở - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (VCAM-NH VABF)

5. Thông cáo nội dung:

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 02 tháng 03 năm 2023”

6. Người phụ trách công bố thông tin:

Ông: Phạm Pho Hop - Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909

Fax: (83-28) 3824 6329

7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính hình thức cung cấp: các tài liệu này được cung cấp trên trang điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCAM”), tại văn phòng của VCAM và các Đại lý phân phối như danh sách trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch

Địa chỉ Văn phòng của VCAM:

Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909

Fax: (84-28) 3824 6329

Website: www.vietcapital.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.....	5
2. Ngân hàng giám sát - Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	5
II. CÁC THUẬT NGỮ /ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô.....	9
Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	13
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	14
1. Các thông tin chung	14
2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.....	15
3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.....	17
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	18
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	19
1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("VIETCAP").....	19
2. Công ty Cổ phần Fincorp ("Fincorp")	19
3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam ("NHSV").....	20
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	20
1. Ủy quyền Đại lý chuyển nhượng	20
2. Ủy quyền Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.....	21
IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH (VCAM-NH VABF)	22
1. Thông tin chung về Quỹ	22
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt.....	23
2.1. Các điều khoản chung – Nguyên tắc hoạt động chung của Quỹ.....	23
2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư.....	24
2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ đầu tư	34
2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ	36
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ	42
2.6. Các chi phí/ giá dịch vụ do Quỹ trả	48
2.7. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế.....	50
2.8. Đại hội Nhà đầu tư.....	51
2.9. Ban đại diện Quỹ	53

2.10.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ	57
2.11.	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	64
2.12.	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	67
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	67
3.1.	Rủi ro thị trường.....	68
3.2.	Rủi ro lãi suất.....	68
3.3.	Rủi ro lạm phát.....	68
3.4.	Rủi ro thanh khoản.....	68
3.5.	Rủi ro pháp lý.....	69
3.6.	Rủi ro tín nhiệm	69
3.7.	Rủi ro xung đột lợi ích	69
3.8.	Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể - Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	69
3.9.	Rủi ro cá biệt.....	69
3.10.	Rủi ro tái đầu tư	69
3.11.	Rủi ro tỷ giá	70
3.12.	Rủi ro bất khả kháng.....	70
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	70
1.	Cơ sở pháp lý	70
2.	Phương án phát hành lần đầu ra công chúng	71
3.	Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	72
4.	Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng.....	75
5.	Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ VCAM-NH VABF.....	76
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	76
1.	Báo cáo tài chính.....	76
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ	77
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	77
3.1.	Giá dịch vụ giao dịch	77
3.2.	Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ.....	78
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	80
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	80
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	81
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	81
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	81
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	82
1.	Báo cáo cho Nhà đầu tư.....	82

2. Báo cáo Quỹ.....	82
3. Báo cáo bất thường.....	82
4. Gửi báo cáo tới Nhà đầu tư.....	83
5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền.....	83
XIV.THÔNG TIN LIÊN LẠC	83
XV. CAM KẾT.....	83
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	83
PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH	84

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt

Bà Nguyễn Thanh Phương
Ông Phạm Pho Hốp

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát - Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trí Thanh

Chức vụ: Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng
(Theo Giấy ủy quyền số 172/UQ-VCB-TTĐVKH ngày 30/01/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (“VCAM-NH VABF”) xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng giám sát trong Bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt - là Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam, và theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do VCAM cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

“Bản cáo bạch”	Là tài liệu này hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Chứng chỉ quỹ” hoặc “Đơn vị quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam.
“Công ty kiểm toán”	Là Công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH.
“Công ty quản lý quỹ”	Là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCAM”), một công ty được thành lập theo giấy phép hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2006 hoặc bất kỳ Công ty quản lý quỹ nào khác được chỉ định thay thế. VCAM được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Điều lệ Quỹ” hay “Điều lệ”	Là Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) được Đại hội Nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.
“Giá bán” hoặc “Giá phát hành”	Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Chứng chỉ quỹ. Giá bán bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ và được xác định như quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ.
“Giá dịch vụ phát hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ như quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Chứng chỉ quỹ và được xác định như quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

“Giá trị tài sản ròng”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày định giá.
“Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở”	Là mẫu chứng từ để Nhà đầu tư đăng ký tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ hoặc Đại lý phân phối.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư.
“Ngân hàng giám sát”	Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam: Giấy phép thành lập và hoạt động số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003, Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước nắm giữ Chứng chỉ quỹ.
“Quỹ”	Là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (“VCAM-NH VABF”), là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty quản lý quỹ quản lý và chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng. Quỹ được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối có thể nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch Chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với quỹ mở.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do các Nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

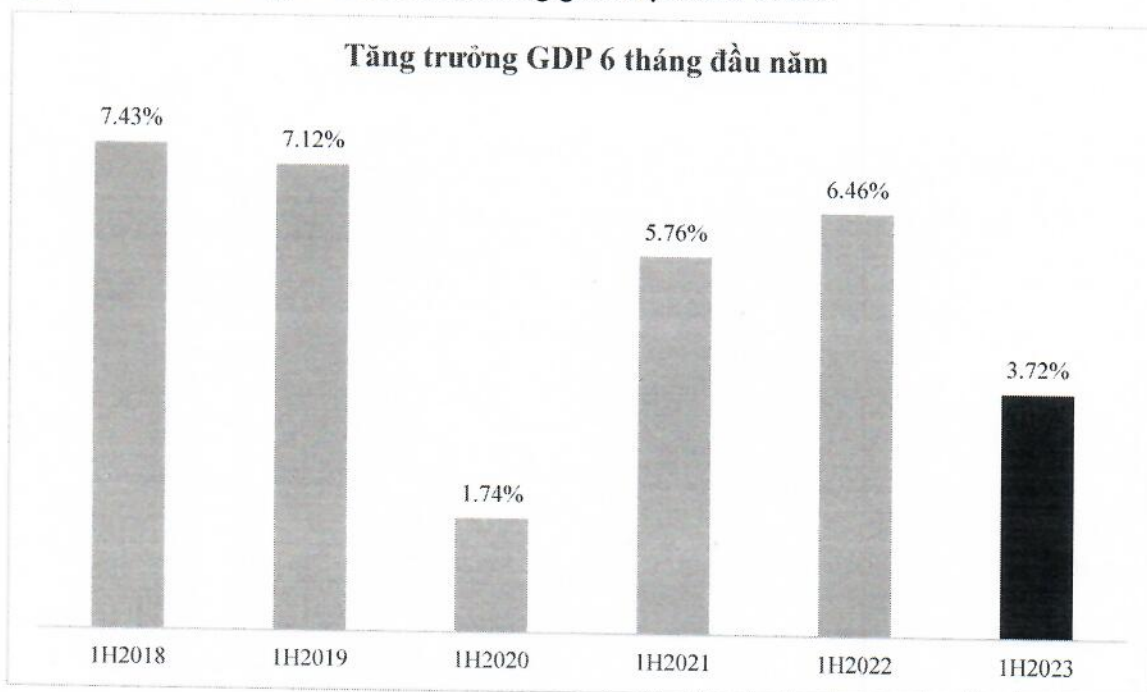
“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định trong Luật chứng khoán và các văn bản khác có liên quan với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Điều lệ hoặc Bản cáo bạch này.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

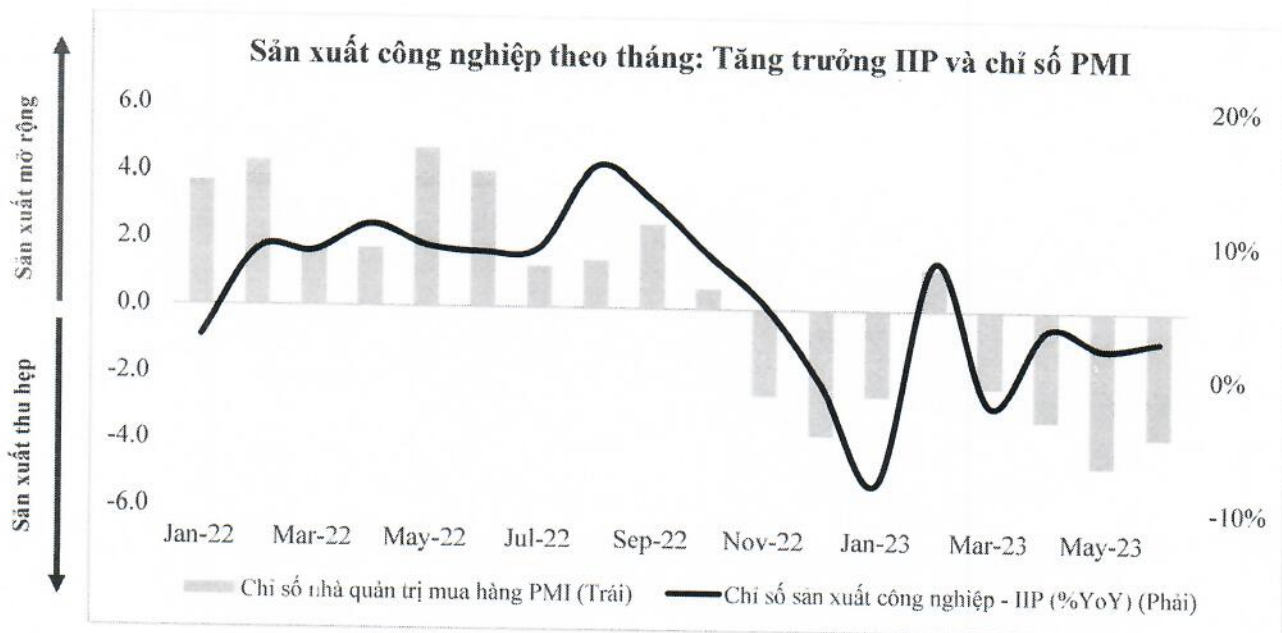
Theo Tổng cục Thống kê, GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,72% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023.



Nguồn: GSO

Sản xuất công nghiệp đi xuống trong 6 tháng đầu năm 2023

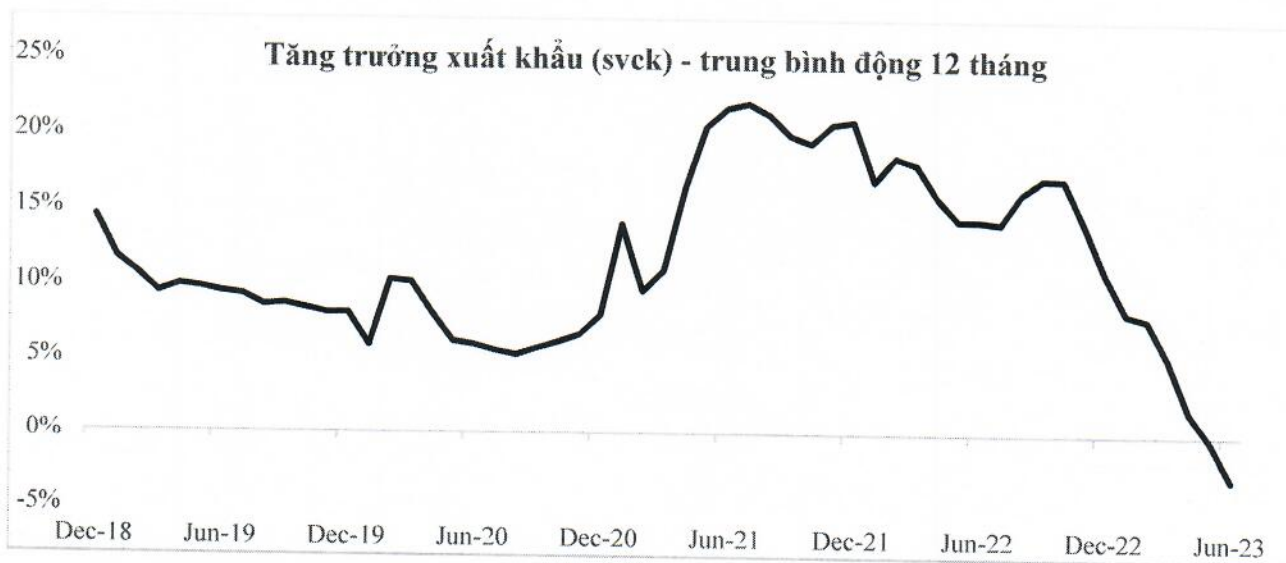
Theo Tổng cục Thống kê, sản xuất công nghiệp nửa đầu năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn khi đơn hàng giảm, sức cầu yếu, chi phí đầu vào tăng cao. Tính chung 6 tháng đầu năm, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,37%. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 9,1%). PMI của Việt Nam đạt kết quả 46,2 trong tháng 6, tăng so với 45,3 điểm trong tháng 5 và nằm dưới ngưỡng trung tính 50 điểm lần thứ bảy trong tám tháng qua.



Nguồn: GSO

Xuất nhập khẩu chậm lại trong quý II năm 2023

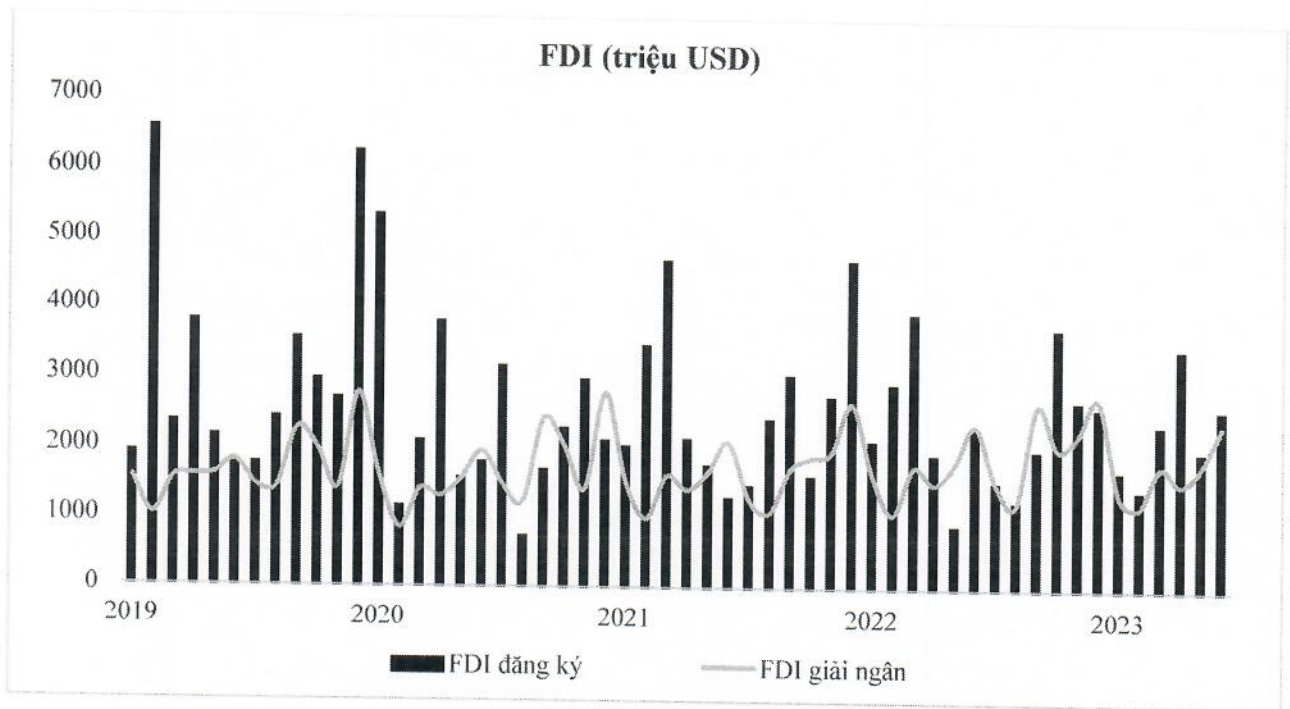
Theo Tổng cục thống kê tính chung 6 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 316,65 tỷ USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 12,1%; nhập khẩu giảm 18,2%. Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 12,25 tỷ USD.



Nguồn: GSO, VCAM tổng hợp

Nguồn vốn FDI tiếp tục xu hướng giảm

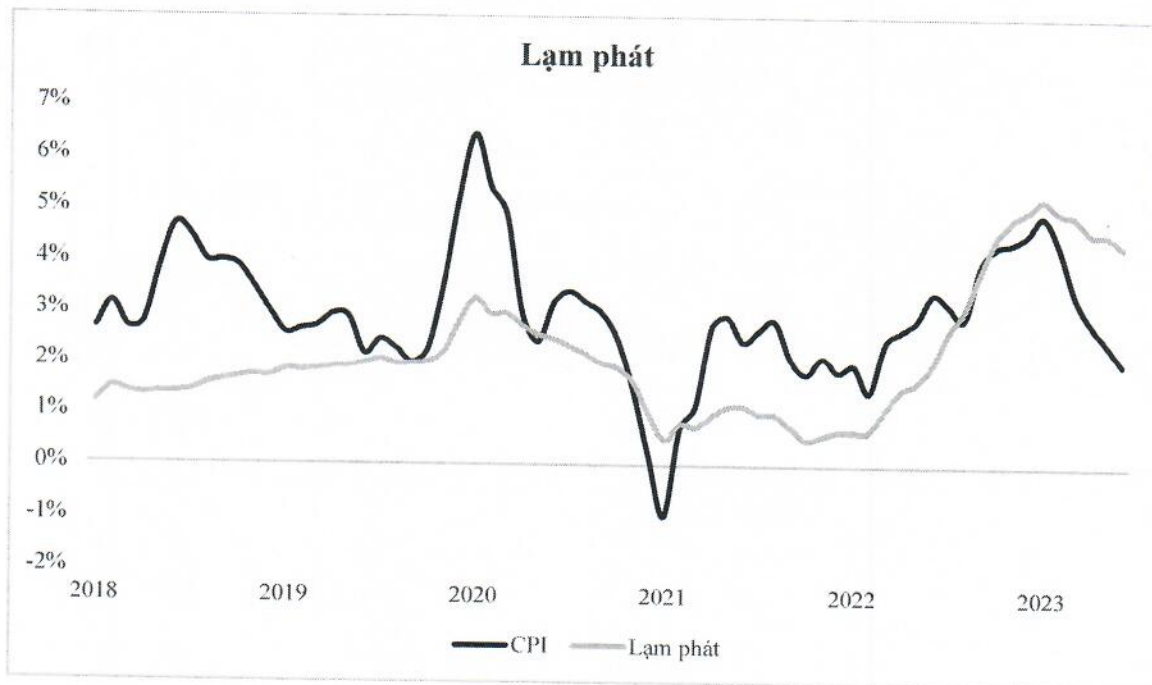
Số vốn đăng ký FDI trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt 13,4 tỷ USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, số vốn giải ngân ghi nhận tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ đạt khoảng 10 tỷ USD.



Nguồn: GSO

Lạm phát trong tầm kiểm soát

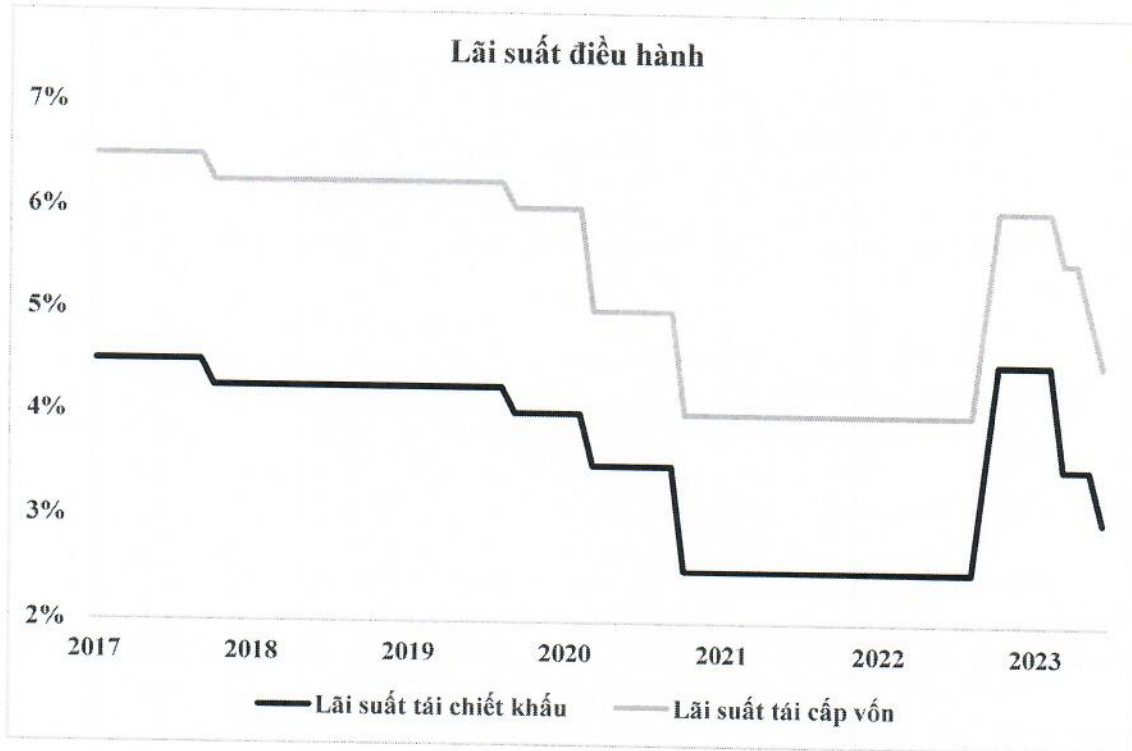
CPI bình quân quý II/2023 tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,29%. Trong 6 tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,74% so cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung.



Nguồn: GSO

Lãi suất điều hành được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm 4 lần liên tiếp

Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm lãi suất điều hành 4 lần liên tiếp trong 6 tháng đầu năm 2023. Kể từ ngày 16/09/2023 lãi suất tái cấp vốn 4,5%/năm và lãi suất tái chiết khấu là 3,0%/năm. Việc điều chỉnh này giúp thị trường tiền tệ nói lỏng, tăng thanh khoản.



Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

Lợi thế của Quỹ mở

Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các Nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình quỹ khác như quỹ dạng đóng, quỹ ETF hay quỹ tín thác:

- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao:* Lợi thế của quỹ mở so với quỹ dạng đóng là định kỳ phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ. Do đó, Nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán Chứng chỉ quỹ không biến động ngoài Giá trị tài sản ròng như quỹ đóng niêm yết:* Quỹ mở cho phép Nhà đầu tư được mua/bán Chứng chỉ quỹ với giá mua/bán chính bằng Giá trị tài sản ròng của quỹ vào Ngày giao dịch cộng với Giá dịch vụ phát hành/trừ đi Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của "gia đình quỹ":* Thông thường, quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ" mà Công ty quản lý quỹ sở hữu. Do đó, Nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

Thị trường trái phiếu Việt Nam trong 2023

Theo VBMA, tổng khối lượng phát hành trong 6 tháng đầu năm đạt 42,783 tỷ đồng, giảm 87,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Bất động sản là nhóm ngành chiếm phần lớn giá trị phát hành trong quý với 3,880 tỷ đồng, tương đương 27%. Theo sau bởi nhóm Ngân hàng, phát hành 2,890 tỷ đồng, chiếm 20%. Trong số 21 đợt phát hành, 9 đợt có tài sản đảm bảo, chủ yếu dưới dạng bất động sản.

Trong quý 2/2023, các doanh nghiệp đã mua lại trước hạn lượng trái phiếu trị giá 73,849 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, hầu hết đều là trái phiếu thuộc nhóm Ngân hàng (53,713 tỷ đồng, chiếm 73% tổng giá trị mua lại), tương đương 11.7% dư nợ trái phiếu nhóm này.

Cũng trong quý 2/2023, có 41 doanh nghiệp công bố chậm trả lãi, gốc trái phiếu với giá trị lưu hành 36,512 tỷ đồng. Các doanh nghiệp cũng đã đàm phán thành công kéo dài kỳ hạn 46,318 tỷ đồng trái phiếu với các nhà đầu tư, thời gian gia hạn thường ở mức 12 tháng. Áp lực đáo hạn trong quý 3/2023 là tương đối lớn với gần 100 nghìn tỷ đồng, các nhà phát hành sẽ cần đạt thỏa thuận gia hạn trái phiếu để tránh chậm trả gốc, lãi trái phiếu trong bối cảnh dòng tiền của nhiều doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn như hiện nay

Triển vọng thị trường trái phiếu

Trong nửa đầu năm 2023, Chính Phủ và cơ quan quản lý đã ban hành các chính sách để kịp thời tháo gỡ các nút thắt cho thị trường. Cụ thể, Chính phủ ban hành nghị định 08/2023/NĐ-CP cho phép thanh toán trái phiếu đến hạn bằng tài sản khác, cho phép gia hạn thanh toán lãi, gốc trái phiếu, hoãn quy định về xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp. Cùng với đó là việc Ngân hàng nhà nước 4 lần liên tiếp giảm lãi suất điều hành chỉ trong nửa đầu năm 2023, đưa mức lãi suất tái chiết khấu về 3,0% và lãi suất tái cấp vốn về 4,5%. Dự thảo sửa đổi thông tư 16/2021/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng mua bán trái phiếu doanh nghiệp. Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chính thức lên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Việc phát triển thị trường TPDN riêng lẻ lành mạnh, ổn định, hiệu quả, minh bạch và bền vững góp phần tạo ra một nền tài chính đa dạng, hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn trung và dài hạn, giảm sự phụ thuộc quá nhiều vào kênh tín dụng ngân hàng.

Theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam chỉ chiếm khoảng 15% GDP, thấp hơn nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực như Malaysia (54% GDP), Singapore (34% GDP) và Thái Lan (25% GDP). Bên cạnh đó, Chính phủ đặt ra mục tiêu quy mô thị trường TPDN đến năm 2025 là 20% GDP và đến năm 2030 đạt tối thiểu 25% GDP. Thị trường vẫn còn nhiều dư địa để phát triển do nhu cầu về vốn trung và dài hạn rất lớn trong thời gian tới.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung

- Tên bằng tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt
- Tên bằng tiếng Anh: Viet Capital Asset Management Joint Stock Company

- Tên viết tắt: VCAM
- Giấy phép thành lập: Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006.
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 (một trăm ba mươi tỷ) Đồng Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329

2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt

Thành lập vào cuối năm 2006, VCAM luôn đồng hành cùng các Nhà đầu tư trong quá trình đi tới thành công. Với đội ngũ nhân lực bản địa có trình độ đẳng cấp quốc tế, cùng ước vọng nhiệt huyết của tuổi trẻ, VCAM phấn đấu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam. VCAM đã quản lý 02 (hai) Quỹ thành viên trên thị trường là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCF”) và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt (“VCHF”). Tổng giá tài sản quản lý của công ty lên đến gần 80 triệu USD. Hiện tại, song song với việc quản lý quỹ mở Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt, VCAM còn thực hiện đầu tư mạo hiểm vốn trong nước thông qua quỹ Việt Capital Ventures, quản lý danh mục uỷ thác và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

a) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM

<p>Bà Nguyễn Thanh Phượng <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Bà Nguyễn Thanh Phượng là thành viên sáng lập của VCAM và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap (“VIETCAP”). Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VIETCAP kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định), bà Phượng được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị ngân hàng này từ tháng 2/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Bản Việt trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường.</p> <p>Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Bản Việt, bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.</p> <p>Bà Phượng tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội). Bà đã hoàn tất chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva), Thụy Sĩ.</p>
<p>Ông Phạm Gia Tuấn</p>	<p>Ông Tuấn từng là Tổng Giám Đốc của VCAM, đồng thời đảm nhiệm vai trò Giám đốc Điều hành Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt (“VCHF”). Ông Tuấn chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh</p>

<p><i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>chung của VCAM, trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Bên cạnh vai trò điều hành VCHF, ông Tuấn còn chịu trách nhiệm quản lý các quỹ đầu tư quốc tế. Ông Tuấn cũng góp phần tham gia hoạch định chiến lược phát triển, quan hệ Nhà đầu tư, hoạt động huy động vốn thành lập quỹ.</p> <p>Ông Tuấn từng giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital trong giai đoạn 2005-2007, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty.</p> <p>Trước khi gia nhập VCAM và VinaCapital, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu như PricewaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam.</p> <p>Ông Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) và hiện đang là Hội viên cao cấp của Hiệp hội Kế toán viên công chứng Australia (FCPA Australia).</p>
<p>Ông Nguyễn Hoàng Bảo <i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry) hiện là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (“IDGVV”), chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực tiêu dùng, công nghệ, truyền thông và viễn thông tại Việt Nam từ năm 2004.</p> <p>Trước khi gia nhập IDGVV, ông từng là cộng sự của Ngân hàng Đầu tư Goldman Sachs tại New York, trường Đại học Y khoa Harvard và Bệnh viện Northwestern Memorial. Ông cũng là thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald’s tại Việt Nam.</p> <p>Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là Thành viên Hội đồng Quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, ông là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam. Ông Henry giữ chức vụ điều hành của Tập đoàn VC, Công ty Cổ phần Vật Giá, Công ty Cổ phần Truyền thông trực tuyến VTC, Tập đoàn Công nghệ Vega, VinaPay và Công ty Cổ phần Truyền thông Mặt Trời Vàng.</p> <p>Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Harvard, Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trường Kellogg School of Management - Hoa Kỳ.</p>
<p>Ông Cung Trần Việt <i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Giám đốc Điều hành của VCAM. Trước khi được bổ nhiệm, ông là Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích Đầu tư. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, ông từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư</p>

	<p>của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi Trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002, ông là Giảng viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Là thành viên sáng lập của Công ty tư vấn PSV, ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.</p> <p>Ông Việt tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Sydney, đồng thời là Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế biến Thực phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ).</p>
<p>Ông Phạm Pho Hop Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám Đốc</p>	<p>Ông Pho Hop hiện là Tổng Giám đốc của VCAM. Ông phụ trách các dự án Private Equity M&A của Công ty. Ông có 11 (mười một) năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam.</p> <p>Trước khi gia nhập VCAM, ông Pho Hop giữ chức vụ Phó Chủ tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như hotdeal.vn, Nhaccuatui.com và webtretho.com,...</p> <p>Trước đó ông có 05 (năm) năm là Cố vấn Cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ.</p> <p>Ông tốt nghiệp Thạc sỹ, Quản trị Hành chính Công (MPA), chuyên ngành Quản trị Công nghệ Thông tin (“IT Management Emphasis”) và học Cử nhân Khoa học Máy tính và Quan hệ Quốc tế, trường Đại học Nam California (University of Southern California), Hoa Kỳ.</p>

b) Hội đồng Đầu tư

Hội đồng đầu tư của Công ty quản lý quỹ bao gồm 04 (bốn) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư. Hội đồng đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên Hội đồng Đầu tư

3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt

Thành lập từ năm 2006, VCAM là một trong số những Công ty quản lý quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Với số vốn điều lệ ban đầu 8.000.000.000 (tám tỷ) Đồng Việt Nam, trải qua hơn 15 (mười lăm) năm phát triển, VCAM đã tăng quy mô vốn điều lệ lên 130.000.000.000 (một trăm ba mươi tỷ) Đồng

Việt Nam, thực hiện quản lý 03 (ba) quỹ đầu tư nội địa, đầu tư vốn mạo hiểm nội địa, cùng các danh mục ủy thác đầu tư. Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, VCAM trở thành Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chuyên nghiệp. Qua quá trình hoạt động, VCAM đã đạt được một số kết quả như sau:

(tỷ Đồng Việt Nam)	2018	2019	2020	2021	2022
Vốn điều lệ	130.0	130.0	130.0	130.0	130.0
Tổng tài sản	196.2	194.3	198.7	228.3	203.8
Doanh thu	41.1	31.8	26.65	62.13	30.22
Lợi nhuận sau thuế	10.4	7.0	5.0	21.9	(16.73)

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư

Hiện tại VCAM đang quản lý tài sản cho các Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức với danh mục đầu tư bao gồm nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký số: 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 02/05/2003.
- Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3934 3137
- Lĩnh vực hoạt động chính: các dịch vụ tài chính trong lĩnh vực thương mại quốc tế: kinh doanh vốn, huy động vốn, tín dụng, tài trợ dự án; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ; các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư có thể đặt lệnh Chứng chỉ quỹ VCAM-NH VABF tại trụ sở chính Công ty cổ phần quản lý quỹ. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ VCAM-NH VABF còn được phân phối tại các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ có ký hợp đồng Đại lý phân phối với Công ty quản lý quỹ.

Danh sách Đại lý phân phối được lựa chọn bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("VIETCAP")

- Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007
- Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021
- Điện thoại: (84-28) 3821 6636

Danh sách Điểm nhận lệnh của VIETCAP hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ	Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	+ Số 301/GPĐC-UBCK, ngày 18/04/2008 + Số 07/GPĐC-UBCK ngày 13/05/2014
2	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	+ Số 689/QĐ-UBCK, ngày 21/10/2008 + Số 424/QĐ-UBCK, ngày 08/06/2011

2. Công ty Cổ phần Fincorp ("Fincorp")

- Địa chỉ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0314127430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016 ; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
- Điện thoại: (84-28) 3636 1079

Danh sách Điểm nhận lệnh của Fincorp hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
-----	--------------------	----------------	---

1	Địa điểm kinh doanh Công Ty Cổ Phần Fincorp, 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314127430 lần đầu ngày 23/11/2016, chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2021; + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN- UBCK ngày 02/04/2018.
---	---	---	--

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108268066 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội lần đầu ngày 13/04/2018, cập nhật thay đổi lần thứ 1 ngày 03/11/2021; và Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 124/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 04 năm 2018
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 50/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/02/2021
- Điện thoại: (84-24) 3941 3369 – Fax: (84-24) 3941 0248

Danh sách Điểm nhận lệnh của NHSV hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Hội sở chính	Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội	Số 124/GP-UBCK cấp ngày 13/04/2018 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam	Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Số 508/QĐ-UBCK cấp ngày 29/07/2008 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Danh sách Đại lý phân phối và các Điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCKNN theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Ủy quyền Đại lý chuyển nhượng

- Tên đại lý: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam

- Trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Quyết định thành lập: 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
- Điện thoại: (84-24) 3974 7113
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - Mở và đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở cho Nhà đầu tư; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở của Nhà đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh;
 - Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi giao dịch Chứng chỉ quỹ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;
 - Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (“Sổ chính”), ghi nhận thông tin về người sở hữu Chứng chỉ quỹ.
 - Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư và trên Sổ chính do Nhà đầu tư thay đổi thông tin, Nhà đầu tư thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...
 - Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ cho Công ty quản lý quỹ để cung cấp cho Nhà đầu tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho Nhà đầu tư khi có yêu cầu từ Nhà đầu tư;
 - Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu Chứng chỉ quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu Chứng chỉ quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho Nhà đầu tư theo tỷ lệ do Công ty quản lý quỹ thông báo.
- Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại điểm 2.6.đ Chương IX của Bản cáo bạch

2. Ủy quyền Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- Tên ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
- Điện thoại: (84-24) 3934 3137
- Lĩnh vực hoạt động chính:

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác đến Quỹ;
 - Hạch toán đầy đủ và chính xác các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Lập báo cáo tài chính định kỳ của Quỹ theo các quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; phối hợp, hỗ trợ Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cần thiết cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ;
 - Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ.
- Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ được quy định chi tiết tại điểm 2.6.c Chương IX của Bản cáo bạch

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH (VCAM-NH VABF)

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH
- Tên Quỹ bằng tiếng Anh: VCAM-NH Vietnam Advance Bond Fund
- Tên viết tắt: VCAM-NH VABF

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Quỹ VCAM-NH VABF được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 149/GCN-UBCK ngày 01/06/2022

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ

Quỹ VCAM-NH VABF được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 51/GCN – UBCK ngày 22/09/2022; Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 40/GCN-UBCK ngày 02/03/2023.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Loại hình: Quỹ mở
- Vốn điều lệ ban đầu:

- Thời hạn của Quỹ: không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động

1.5. Danh sách Nhân viên Điều hành Quỹ

<p>Bà Trương Thị Thanh Ngọc</p>	<p>Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát Nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.</p> <p>Bà Thanh Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, và Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton, UK.</p>
<p>Bà Trần Đỗ Quyên</p>	<p>Bà Quyên có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành tài chính và lĩnh vực quản lý quỹ. Trong hơn 10 (mười) năm gia nhập VCAM, Bà Quyên chịu trách nhiệm quản lý mảng vận hành và kế toán của các quỹ thành viên, quỹ mở, và sản phẩm ủy thác danh mục của VCAM. Bà từng là người điều hành của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt.</p> <p>Bà Quyên tốt nghiệp hạng xuất sắc bằng Cử nhân Tài chính và Ngân hàng của Trường Singapore Institute of Management (tại Singapore).</p> <p>Bà Quyên có bằng Quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và là một thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia).</p>

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

2.1. Các điều khoản chung – Nguyên tắc hoạt động chung của Quỹ

- Quỹ được tổ chức dưới hình thức Quỹ mở theo quy định của pháp luật.
- Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Việc thay đổi về thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.
- Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ. Thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ kết thúc ngay sau khi Quỹ bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.
- Ban đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, VCAM và Ngân hàng giám sát.
- Vốn điều lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam, tương đương số lượng 5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) Đồng Việt Nam.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ tạm thời có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro một cách thận trọng. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty quản lý quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom-Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các loại tài sản sau đây:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành (*);
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

(* *Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ phải đáp ứng các điều kiện sau:*

- *Có quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;*
- *Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;*
- *Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.*

2.2.4 Hạn mức đầu tư

Hạn mức đầu tư của Quỹ tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

- a) Quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại khoản a, b Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản a, b, d, đ và e Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ.
- đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này;
- e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;
- h) Chỉ được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào Chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

2.2.5. Điều chỉnh danh mục đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại khoản b, c, d, đ và h Điều 2.2.4 Chương IX của Bản cáo bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;



- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d nêu trên, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Điều 2.2.4 Chương IX của Bản cáo bạch này.
 - Trường hợp sai lệch do Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
 - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
 - Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại khoản a, b Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại và giao dịch ký quỹ

- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này.
- Với phương pháp này Quỹ sẽ lựa chọn danh mục đầu tư bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ.
- Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 (mười hai) tháng (kể từ Ngày giao dịch), trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín.

2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày.

Ngày định giá

Ngày định giá là ngày Công ty quản lý quỹ xác định NAV của Quỹ. Ngày định giá là Ngày giao dịch, định kỳ vào các Ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần; và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

Ví dụ:

Khoản mục	Giá trị
NAV của Quỹ tại Ngày định giá T	78.000.000.000 (Đồng Việt Nam)
Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại T-1	7.000.000 (Chứng chỉ quỹ)
NAV trên một Chứng chỉ quỹ	$78.000.000.000 / 7.000.000 = 11.142,85$ Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền, và việc tính toán NAV của Quỹ sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều lệ và sẽ được kiểm toán hàng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ tay định giá, tuân thủ pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất, Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng.

Việc xác định giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá tài sản
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

6.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất coupon phiếu tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		

8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách.</p>
9.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách.</p>
10.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

11.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 (hai) tổ chức cung cấp báo giá; hoặc; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.
12.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

14.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17.	Quyền mua chứng khoán	Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.

18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá xác định theo phương pháp, mô hình lý thuyết được Ban đại diện Quỹ chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.
-----	-----------------------------------	--

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1. Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư của Quỹ là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước sở hữu Chứng chỉ quỹ VCAM-NH VABF. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận.
- Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức ký.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có các quyền sau:
 - Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu;
 - Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - Yêu cầu Công ty quản lý quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan;
 - Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Nhà đầu tư có nghĩa vụ sau:
 - Chấp hành, tuân thủ các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ hoặc của Công ty quản lý quỹ nếu được giao, ủy quyền để đưa ra các quyết định đó;

- Thanh toán đầy đủ tiền mua số Chứng chỉ quỹ đăng ký và/hoặc cam kết mua trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ quỹ;
- Cung cấp đầy đủ các thông tin của Nhà đầu tư theo quy định;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2.3.3. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

- Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (“Sổ chính”) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (“Sổ phụ”) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.
- Sổ chính, Sổ phụ (nếu có) phải có các thông tin sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - Tổng số Chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - Danh sách Nhà đầu tư, bao gồm:
 - i. Thông tin Nhà đầu tư:
 - Đối với cá nhân: họ và tên của Nhà đầu tư; số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc; số điện thoại liên lạc; địa chỉ email (nếu có);
 - Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch; địa chỉ trụ sở chính; số giấy phép thành lập và hoạt động hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập; họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ quỹ;
 - ii. Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản Nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài);
 - iii. Số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.
 - Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.
- Công ty quản lý quỹ, Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư theo quy định, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

- Tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà đầu tư hợp lệ của Quỹ.
- Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư được quy định cụ thể tại Điều 22 Điều lệ Quỹ.

2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

- Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 62,63 và Điều 64 Điều lệ Quỹ.
- Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định, được Đại hội Nhà đầu tư, và UBCKNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp nhất, sáp nhập Quỹ được thực hiện và xử lý theo quy định pháp luật.
- Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư, và UBCKNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình chia, tách Quỹ được thực hiện và xử lý theo quy định pháp luật.
- Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban đại diện Quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ khác thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty quản lý quỹ chấm dứt Hợp đồng giám sát hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
 - Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trình tự, thủ tục thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình thanh lý, giải thể Quỹ được thực hiện và xử lý theo quy định của pháp luật. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên.

Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà đầu tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

2.4.1. Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch. Ngày giao dịch được xác định như sau:

- Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (tần suất giao dịch hàng ngày).
- Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một tháng.

2.4.2. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày giao dịch “T” và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

	Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *
Mua ⁽¹⁾	14h45 T-1
Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh	14h45 T-1

(1) Nhà đầu tư gửi tài liệu xác nhận hợp lệ về việc hoàn thành thanh toán mua Chứng chỉ quỹ và Ngân hàng giám sát nhận được tiền mua Chứng chỉ quỹ trước 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch (ngày T-1)

(*) Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Đại lý phân phối. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý phân phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn lăm) chiều ngày T-1, NAV của Ngày giao dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày T rơi vào ngày nghỉ lễ, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc bằng thư điện tử.

2.4.3. Giao dịch muộn và chọn thời điểm giao dịch

a) Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày giao dịch tiếp theo.

b) Chọn thời điểm giao dịch

Chúng chỉ quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Tần suất giao dịch thường xuyên của Quỹ VCAM-NH VABF hướng tới mục tiêu giúp Nhà đầu tư thuận lợi trong giao dịch. Nhằm đạt được tăng trưởng tài sản tốt nhất, Công ty quản lý quỹ khuyến nghị Nhà đầu tư nên định kỳ dành một phần thu nhập chưa sử dụng của mình để đầu tư với thời hạn trung và dài hạn.

2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản Nhà đầu tư tại Đại lý phân phối, theo một trong hai dạng sau: (i) tài khoản của Nhà đầu tư (đúng tên Nhà đầu tư); hoặc (ii) tài khoản của Nhà đầu tư (tài khoản giao dịch trên tài khoản ký danh đúng tên của đại lý ký danh). Đại lý ký danh là Đại lý phân phối đúng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sở phụ
- Trước khi mở tài khoản Nhà đầu tư, Đại lý phân phối phải tổng hợp, thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin phòng chống rửa tiền theo mẫu pháp luật quy định. Nhà đầu tư phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch quỹ mở. Khi đó, Đại lý phân phối có thể quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư để yêu cầu cung cấp thông tin. Sau khi tập hợp các yêu cầu mở tài khoản của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối gửi chỉ thị mở tài khoản cho Đại lý chuyên nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công ty quản lý quỹ tiến hành xử lý các yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu.
- Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ yêu cầu về mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ nếu Nhà đầu tư không đáp ứng các quy định về nhận diện thông tin khách hàng, phòng chống rửa tiền và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư nộp Giấy đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi đã điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào của Đại lý phân phối đã công bố tại Bản cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ. Lệnh giao dịch chỉ được chấp nhận khi Giấy đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu mà pháp luật quy định. Lệnh giao dịch phải được Đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
- Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và nhận

tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ Chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.
- Trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh;
 - Tiền mua Chứng chỉ quỹ được thanh toán trước Thời điểm đóng sổ lệnh nhưng Nhà đầu tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử;
 - Tài khoản ngân hàng của Quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ quỹ sau Thời điểm đóng sổ lệnh;
 - Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo bạch.

Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiền mua Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Quỹ sẽ được sử dụng cho kỳ giao dịch kế tiếp.

- Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ chuyển vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh thấp hơn giá trị đăng ký mua, số tiền này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản ngân hàng chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả.
- Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua nhiều hơn thông tin trên Giấy đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ (lệnh mua), số tiền chênh lệch sẽ được giữ lại để chờ chỉ thị tiếp theo từ khách hàng.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư có nhiều lệnh mua Chứng chỉ quỹ cùng một lúc, lệnh mua Chứng chỉ quỹ sẽ được ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.
- Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư hay đại lý ký danh sẽ được thông báo trong vòng 01 (một) ngày làm việc từ Ngày giao dịch. Số lượng Chứng chỉ quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Chứng chỉ quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà đầu tư hay của đại lý ký danh sau khi có kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ. Số lượng Chứng chỉ quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các lệnh mua của Nhà đầu tư cùng với tất cả các lệnh mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong Điều 2.4.7 Bản cáo bạch này.
- Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, lệnh mua sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

Mức đầu tư tối thiểu

Mức đầu tư tối thiểu tính theo giá trị lệnh mua, và đã bao gồm Giá dịch vụ phát hành 0,5% (không phải năm phần trăm) là 1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam.

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

2.4.5. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ

a) Phiếu lệnh bán

Nhà đầu tư có thể bán Chứng chỉ quỹ vào bất kỳ Ngày giao dịch nào bằng cách nộp lệnh bán tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch đó.

b) Quy trình xử lý lệnh bán

Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán với số Chứng chỉ quỹ muốn bán lẻ đến 02 (hai) số thập phân.

Đại lý phân phối sẽ xử lý tất cả các lệnh bán nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý chuyển nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày giao dịch kế tiếp; đảm bảo các thông tin trong lệnh bán đầy đủ và nhất quán, và Nhà đầu tư có đủ số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản để bán. Nhà đầu tư có thể đặt bán số Chứng chỉ quỹ tối đa bằng số lượng Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Lệnh bán sẽ được giao dịch với mức NAV tại Ngày giao dịch, theo ngày giờ xác nhận tại Đại lý phân phối (ngoại trừ các lệnh bán thuộc trường hợp không được chấp nhận). Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà đầu tư, bằng tổng giá trị mua lại trừ đi Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu có).

c) Lệnh bán tối thiểu

Lệnh bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng chỉ quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về 0 (không).

Công ty quản lý quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp lệnh bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc lệnh bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

d) Số dư tài khoản tối thiểu

Không áp dụng.

đ) Thực hiện một phần lệnh bán

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần lệnh bán và chuyển đổi Quỹ của Nhà đầu tư:

- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi quỹ) tại Ngày giao dịch lớn hơn 10% của Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam;
- Trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi Quỹ theo quy định nêu trên, Công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối cùng tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả Nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

e) Tạm dừng thực hiện lệnh bán

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các lệnh bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại Điều 2.4.7 Bản cáo bạch này.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng thực hiện, lệnh bán đã nhận sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

2.4.6. Quy trình chuyển đổi Quỹ

a) Phiếu lệnh chuyển đổi Quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý bằng lệnh chuyển đổi. Đối với lệnh chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ/phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán Chứng chỉ quỹ của một Quỹ và mua Chứng chỉ quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.

b) Xử lý các lệnh chuyển đổi

Lệnh chuyển đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng như là lệnh bán và tiếp theo sau là lệnh mua được thực hiện tại Ngày giao dịch tương ứng. Theo đó, lệnh bán được thực hiện trước, lệnh mua được xử lý sau.

c) Mức tối thiểu cho lệnh chuyển đổi

Lệnh bán chuyển đổi và lệnh mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về lệnh bán tối thiểu (10 Chứng chỉ quỹ) và mức đầu tư tối thiểu (1.000.000 Đồng Việt Nam/giao dịch – đã bao gồm phí phát hành) như nêu trên.

d) Thực hiện một phần lệnh chuyển đổi

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu lệnh bán nằm trong lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại khoản đ Điều 2.4.5 Bản cáo bạch này. Phần chưa được thực hiện của lệnh chuyển đổi sẽ bị hủy.

đ) Tạm dừng thực hiện lệnh chuyển đổi

Trong một vài trường hợp lệnh chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được nêu tại Điều 2.4.7 Bản cáo bạch này.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ, lệnh chuyển đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

2.4.7. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

a) Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ (lệnh hủy) cho các Đại lý phân phối của họ trước Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

b) Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch mua, bán, chuyển đổi, có thể sẽ bị tạm dừng trong một hoặc nhiều Ngày giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty quản lý quỹ. Tất cả Đại lý phân phối sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày giao dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày giao dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các lệnh mua và bán Chứng chỉ quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày giao dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

Chương trình đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống, theo đó Nhà đầu tư cam kết và thực hiện mua Chứng chỉ quỹ định kỳ hàng tháng với Công ty quản lý quỹ.

a) Các loại chương trình SIP

i. Chương trình đầu tư định kỳ cố định

Nhà đầu tư mỗi tháng thực hiện tối đa một (01) lần giao dịch mua với số tiền đầu tư cố định (không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu) được Nhà đầu tư lựa chọn tại thời điểm đăng ký tham gia SIP. Nhà đầu tư có thể thay đổi mức đầu tư của SIP bằng cách thay đổi đăng ký SIP với Đại lý phân phối của mình. Lệnh mua SIP sẽ được thực hiện theo số tiền đầu tư mà Nhà đầu tư đã đăng ký.

- Lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ cố định

Đầu tư Chứng chỉ quỹ theo phương pháp này mang lại lợi ích cho Nhà đầu tư về chi phí thông qua nguyên tắc bình quân giá trong một khoảng thời gian dài. Nhờ đảm bảo tính kỷ luật khi mua vào Chứng chỉ quỹ với một chi phí đầu tư cố định, Nhà đầu tư sẽ mua được số lượng Chứng chỉ quỹ nhiều hơn hay ít hơn từ sự biến động giá trên một đơn vị quỹ tại thời điểm mua. Theo đó, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư sở hữu qua phương thức SIP có thể thấp hơn giá trung bình của các đơn vị Chứng chỉ quỹ, từ đó tạo ra lợi ích về chi phí mà không phải thường xuyên theo dõi biến động giá Chứng chỉ quỹ.

Lợi ích về chi phí đầu tư được minh họa trong ví dụ dưới đây

Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng trong một (01) năm với chi phí cố định là 2.000.000 Đồng Việt Nam để mua Chứng chỉ quỹ. Số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư có thể mua được hàng kỳ tương ứng với giá bán như sau (điều kiện giả định không bao gồm các chi phí khác như phí phát hành, phí chuyển khoản, ...)

Tháng	Giá bán Chứng chỉ quỹ (NAV/Đơn vị quỹ)	Số tiền mua Chứng chỉ quỹ (VND)	Số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu
1	13.000	2.000.000	153,84
2	12.000	2.000.000	166,66
3	15.000	2.000.000	133,33
4	11.000	2.000.000	181,81
Tổng		8.000.000	635,64
Giá trung bình CCQ	12.750		
Chi phí đầu tư trung bình		$= 8.000.000/635,64 = 12.585,74 \text{ VND/CCQ}$	
Giá bán Chứng chỉ quỹ trung bình		$= 51.000/4 = 12.750,00 \text{ VND/CCQ}$	

Hơn nữa, một lợi ích khác của phương pháp đầu tư định kỳ có thể mang lại dựa trên nguyên tắc “lãi kép” là khi giá trị Chứng chỉ quỹ tăng trưởng và được cộng dồn vào giá trị gốc theo thời gian để tiếp tục sinh ra lợi nhuận trong tương lai.

ii. Chương trình đầu tư định kỳ linh hoạt

Nhà đầu tư tối đa mỗi tháng thực hiện một (01) lần giao dịch mua với số tiền đầu tư tùy chọn với số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu. Nhà đầu tư không cần cố định mức đầu tư của SIP và có thể linh hoạt thay đổi mức đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào tùy thuộc vào nhu cầu của mình. Lệnh mua SIP sẽ được thực hiện trên toàn bộ số tiền đầu tư mà Quỹ nhận được.

- Lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ linh hoạt

Đầu tư Chứng chỉ quỹ theo phương pháp này phù hợp với Nhà đầu tư có kế hoạch dài hạn, định kỳ hàng tháng. Lợi ích của chương trình đầu tư có thể có được thông qua việc mua nhiều Chứng chỉ quỹ

với giá thấp và mua ít Chứng chỉ quỹ khi giá cao. Việc này sẽ giúp Nhà đầu tư giảm thiểu chi phí đầu tư trung bình.

Tuy nhiên, Nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc lựa chọn tham gia chương trình đầu tư định kỳ SIP nào thì chương trình này cũng không phải là một phương thức cam kết hoặc đảm bảo mang lại lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

b) Thủ tục tham gia chương trình

Để tham gia chương trình đầu tư định kỳ (SIP) của VCAM, Nhà đầu tư cần thực hiện các bước sau đây:

- Đăng ký tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ với VCAM (đối với Nhà đầu tư chưa có tài khoản giao dịch tại VCAM); hoặc Nhà đầu tư cũng có thể đăng ký tài khoản giao dịch với các Đại lý phân phối;
- Điền thông tin vào phiếu Thỏa thuận tham gia chương trình đầu tư định kỳ và Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ, chuyển tới Đại lý phân phối; hoặc Nhà đầu tư cũng có thể đăng ký trực tiếp tại Đại lý phân phối
- Chuyển khoản số tiền đăng ký đầu tư vào tài khoản Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

c) Phương thức hoạt động

- Thời gian tham gia tối thiểu: chương trình SIP có thời hạn tối thiểu là một (01) năm và có thể kéo dài không hạn định. Nhà đầu tư giao dịch liên tục, định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ quỹ.
- Số tiền đầu tư tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam /tháng

d) Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ

- Thời gian thanh toán định kỳ: Nhà đầu tư giao dịch SIP mỗi tháng một lần tại một Ngày giao dịch của Quỹ. Nhà đầu tư có thể giao dịch SIP tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Thời điểm thanh toán muộn nhất trong kỳ là 14h45 Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch cuối cùng của kỳ đó.

Ví dụ: Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 là ngày 30/06 thì thời hạn thanh toán cuối cùng là 14 giờ 45 phút ngày 29/06 hoặc Ngày giao dịch gần nhất trước đó nếu 29/06 không phải là Ngày giao dịch.

đ) Hình thức thanh toán:

- Số tiền đầu tư định kỳ được thanh toán theo hình thức chuyển khoản đến tài khoản Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hoặc theo phương thức tự động trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước của Nhà đầu tư đến tài khoản Quỹ tại Ngân hàng Giám Sát.
- Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ sẽ không được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà đầu tư ít hơn số tiền tối thiểu thì VCAM sẽ phối hợp với Ngân hàng Giám sát để hoàn trả lại cho Nhà đầu tư (vào ngày T+3) số tiền đã nộp, phí chuyển tiền do Nhà đầu tư chi trả. Trong trường hợp này, lệnh giao dịch định kỳ của Nhà đầu tư xem như không được thực hiện do số tiền thanh toán không hợp lệ.

- Trường hợp Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ định kỳ nhiều hơn một (01) lần trong tháng hoặc nhiều hơn số tiền tối thiểu đã đăng ký (đối với Chương trình đầu tư định kỳ cố định) thì hệ thống sẽ ưu tiên thực hiện giao dịch mua cho số tiền mà Quỹ nhận được đầu tiên theo thứ tự thời gian. Số tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang lần giao dịch đầu tiên của các tháng gần nhất kế tiếp nếu Nhà đầu tư không có chỉ định thực hiện giao dịch thông thường đối với số tiền còn lại này sau khi đã thực hiện lệnh định kỳ.
- Ngày giao dịch (ngày T): giao dịch mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện tại Ngày giao dịch gần nhất sau khi Quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ quỹ trong chương trình đầu tư định kỳ.

e) *Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ và chấm dứt chương trình*

- Giao dịch bán: các thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ không thay đổi so với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ thông thường. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ được thực hiện theo nguyên tắc mua trước, bán trước (FIFO) vào ngày giao dịch gần nhất sau khi VCAM nhận được yêu cầu bán hợp lệ từ Nhà đầu tư.
- Chấm dứt chương trình: chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây
 - Nhà đầu tư gửi đề nghị chấm dứt tham gia;
 - Kết thúc thời gian Nhà đầu tư đăng ký;
 - Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn ba (03) giao dịch định kỳ lần giao dịch định kỳ trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ.

g) *Giá dịch vụ áp dụng cho chương trình SIP*

- Nhà đầu tư đăng ký tham gia chương trình đầu tư định kỳ được giảm tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm) so với Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ quỹ thông thường. Mức Giá dịch vụ phát hành cụ thể sẽ được công bố trên website của Công ty quản lý quỹ.
- Trường hợp Nhà đầu tư chấm dứt chương trình đầu tư định kỳ trước thời hạn đăng ký, khi bán Chứng chỉ quỹ sở hữu theo chương trình đầu tư định kỳ, Giá dịch vụ mua lại sẽ tăng thêm đúng bằng Giá dịch vụ phát hành đã được giảm khi Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.5.1. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ

- ***Ngày định giá***

Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày định giá là Ngày giao dịch, định kỳ vào các Ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần (để phục vụ cho việc tính Giá phát hành và Giá mua lại); và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

- ***Xác định Giá trị tài sản ròng (NAV)***

Giá trị tài sản ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

NAV là tổng giá trị các tài sản của Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{(\text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ của Quỹ})}{\text{Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày giao dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (Đồng Việt Nam)
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	80.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	6.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	2.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	10.000.000.000
Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại T-1(1)	7.000.000 (Chứng chỉ quỹ)
Tổng tài sản tại ngày T-1	88.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1	10.000.000.000
NAV của Quỹ tại Ngày định giá T (2)	78.000.000.000
NAV trên một Chứng chỉ quỹ (3)= (1)/(2)	11.142,85 Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về giá các giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân hàng giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin bất thường về việc định giá sai Giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Các loại phí/ giá dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí/giá dịch vụ này.

Các khoản phí/ giá dịch vụ giao dịch như sau:

a) Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm của tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành là 0,5% (không phải năm phần trăm) của tổng giá trị đăng ký mua.

Giá dịch vụ phát hành lần đầu trong thời gian Quỹ chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 0 (không) Việt Nam Đồng/Chứng chỉ quỹ.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng tối đa 5% (năm phần trăm) tổng giá trị đăng ký mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

b) Giá dịch vụ mua lại

Nhà đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Chứng chỉ quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Chứng chỉ quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại bằng x% trên giá trị đăng ký bán.

Trong đó

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư	Tỷ lệ « x » áp dụng *
Dưới 12 tháng	1%
Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng	0.5%
Từ 24 tháng trở lên	0%

**Ghi chú: Thời điểm dự kiến áp dụng mức Giá dịch vụ mua lại trên: 15/12/2023*

Giá dịch vụ mua lại cho tất cả các chương trình được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị của lệnh bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

Công ty quản lý quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ mua lại mới sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại lý phân phối.

c) Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ

Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán Chứng chỉ quỹ của một Quỹ và mua Chứng chỉ quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà đầu tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong lệnh chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi Quỹ được thực hiện.

2.5. Các chi phí/ giá dịch vụ do Quỹ trả

Chỉ có các loại chi phí/ giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí/giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Các phí/giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí/ giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí/dịch vụ này bao gồm:

a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

b) Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,06% (không phải sáu phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ lưu ký = 0,06% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ quản trị Quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ quản trị Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ

Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 7.000.000 (bảy triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ giám sát Quỹ = 0,02% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ giám sát Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng
2	Giá dịch vụ thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách

Ghi chú: giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

e) Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

g) Thù lao Ban đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

h) Chi phí khác

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;

- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Quỹ và Nhà đầu tư theo quy định pháp luật;
- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí thẩm định giá cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện Quỹ;
- Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ;
- Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được pháp luật cho phép.

2.6. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế

a) Chính sách lợi tức Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Nhà đầu tư nhận lợi tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư. Tại mỗi kỳ Công ty quản lý quỹ phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cụ thể phương thức thực hiện tái đầu tư bằng lợi tức bằng tiền tới Nhà đầu tư thông qua website của Công ty quản lý quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư có thể phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà đầu tư có trong danh sách chốt trong Sổ đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng được công bố bởi VCAM cho việc chia lợi tức ("Ngày chốt danh sách") được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.

Lợi tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư theo đăng ký trong Sổ đăng ký vào ngày thanh toán lợi tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà đầu tư.

b) Chính sách thuế

Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

2.7. Đại hội Nhà đầu tư

2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

- Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành.
- Đại hội Nhà đầu tư bất thường được Công ty quản lý quỹ triệu tập họp trong những trường hợp sau đây:
 - Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành theo quy định pháp luật;

Việc tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường phải được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư (trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư).

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo đúng quy định nêu trên, Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Nếu Công ty quản lý quỹ tiếp tục không triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày theo quy định, thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát có quyền triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thay thế cho Công ty quản lý quỹ theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2.8.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư có các quyền và nhiệm vụ quyết định những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

- b) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ; tăng mức phí hay giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện Quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
- h) Các quyền khác theo quy định của pháp Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

2.8.3. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có thể tham gia đại hội bằng một trong các hình thức sau:
 - Trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư; hoặc
 - Ủy quyền bằng văn bản (bao gồm cả văn bản ủy quyền được đính kèm theo thông báo gửi đến Công ty quản lý quỹ bằng thư điện tử hoặc thư bảo đảm hoặc fax, hoặc văn bản ủy quyền được Nhà đầu tư ký bằng chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật) cho người khác tham dự cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, trong đó việc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định pháp luật về ủy quyền và người được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư phải nộp văn bản ủy quyền hợp lệ cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp; hoặc
 - Thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định hiện hành.
- Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết (tương ứng với tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành).
- Trong trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

2.8.4. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

- Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc các hình thức biểu quyết điện tử khác được quy định từng thời điểm, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại điểm b và c Điều 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch
- Đối với các nội dung quy định tại điểm b và c Điều 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch (ngoại trừ nội dung thay đổi Công ty quản lý quỹ), quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Đối với nội dung thay đổi Công ty quản lý quỹ, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua không ít hơn 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết; và
 - Được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 85% (tám mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Đối với các nội dung khác, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

2.8. Ban đại diện Quỹ

2.9.1. Danh sách Ban đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Minh Hoàng	<p>Ông Minh Hoàng có hơn 20 (hai mươi) năm kinh nghiệm về tư vấn đầu tư, pháp lý doanh nghiệp, và các dự án mua bán sáp nhập.</p> <p>Hiện tại, Ông Hoàng phụ trách tư vấn pháp lý doanh nghiệp tại Công Ty TNHH Phoenix Holdings, một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc chuỗi hỗ trợ giá trị cho ngành tài chính, cũng như các công ty tài chính truyền thống. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Good Day Hospitality (McDonalds' Vietnam), Văn Phòng Đại Diện British American Tobacco, Quỹ Đầu Tư IDG Ventures Vietnam, Công Ty Luật Bizlink, Công Ty Tư Vấn Đầu Tư Và Chuyển Giao Công Nghệ Investconsult Group...</p> <p>Ông có bằng Cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội, Chứng chỉ Hành nghề Luật sư và là thành viên của Đoàn Luật sư Hà Nội.</p>
------------------------------	---

<p>Bà Phan Thị Hồng Lan</p>	<p>Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát.</p> <p>Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sữa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.</p> <p>Bà Lan có chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bà tốt nghiệp chuyên ngành Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
<p>Ông Nguyễn Văn Quang</p>	<p>Ông Quang hiện là Phó Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam từ năm 2013 tới nay. Ông có hơn 10 (mười) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Ông từng giữ những vị trí quan trọng như: Phó phòng Phân tích Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam, Trưởng phòng Đầu tư Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn DMC.</p> <p>Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đầu tư tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học James Cook University.</p>

2.9.2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

- Ban đại diện Quỹ có từ 03 (ba) đến 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban đại diện Quỹ là các thành viên độc lập, không phải là Người có liên quan với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- Trong Ban đại diện Quỹ phải có:
 - Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - Tối thiểu 01 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
- Trong trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ, hoặc có thành viên Ban đại diện Quỹ không còn đáp ứng các điều kiện quy định, hoặc có thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban đại diện Quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho tới khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

- Các quy định cụ thể về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ tuân theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Quỹ.

2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư.
- Xem xét, phê duyệt Sổ tay định giá do Công ty quản lý quỹ xây dựng, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại mục a và b điểm 2.2.3 Chương IX Bản cáo bạch;
- Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và các trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức niêm yết có mức xếp hạng tín nhiệm dưới hạng BBB bởi một tổ chức định mức tín nhiệm.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ Quỹ; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định pháp luật.
- Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại mục a điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.
- Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2.9.4. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

- Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện Quỹ trong số các thành viên Ban đại diện Quỹ.
- Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Quỹ;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ các cuộc họp Ban đại diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban đại diện Quỹ;
 - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện Quỹ; và

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo các quy định của Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2.9.5. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

- Trong trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt thì thành viên Ban đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.
- Trong trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn theo nguyên tắc nhất trí một trong số các thành viên độc lập trong Ban đại diện Quỹ tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.

2.9.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ

- Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau:
 - Không đủ hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định
 - Có đơn từ chức và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
- Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau:
 - Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố;
 - Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
 - Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền;
 - Có văn bản thông báo thành viên Ban đại diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà đầu tư tổ chức;
 - Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ;
 - Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ 03 (ba) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ;
 - Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ trong các trường hợp sau:

- Số lượng thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Trừ trường hợp quy định tại về miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.9.7. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện Quỹ

Mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp tham dự họp có quyền biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban đại diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác ngoài các thành viên Ban đại diện Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại các cuộc họp Ban đại diện Quỹ.

2.9.8. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ

Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trong trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng tất cả thành viên khác của Ban đại diện Quỹ tham dự họp ký biên bản họp và có đầy đủ nội dung thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ

2.10.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ;
- Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự và khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều lệ Quỹ.

2.10.2. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ Điều lệ này và các quyết định hợp lệ của Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của các Nhà đầu tư;
- Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà đầu tư;

c) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải:

- (i) Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát;

Trong trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và phải cung cấp đầy đủ thông tin về tài khoản tiền gửi, các hợp đồng tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ của hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay và cung cấp các hợp đồng đó cho Ngân hàng giám sát theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát, nếu có;

Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- (ii) Bảo đảm việc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với các quỹ khác mà Công ty quản lý quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty quản lý quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
- (iii) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty quản lý quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
- (iv) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;
- (v) Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quỹ khi thực hiện những giao dịch của Quỹ mà có sự tham gia của Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; các giao dịch này chỉ được thực hiện sau khi được chấp thuận bởi Đại hội Nhà đầu tư và/hoặc Ban đại diện Quỹ và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật và được thông báo đầy đủ thông tin liên quan theo quy định của pháp luật;
- (vi) Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất 02 (hai) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người

điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

- d) Công ty quản lý quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty quản lý quỹ. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.
- d) Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ này;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư;
 - (iii) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty quản lý quỹ và các quy định tại Điều lệ này;
- e) Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng một lần, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát.
- g) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- h) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, Sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật có liên quan và tại Điều lệ này.
- i) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- k) Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty quản lý quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ này. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

- l) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.
- m) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết Nhà đầu tư, xác minh và cập nhật thông tin Nhà đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư. Theo đó:
- (i) Trong trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin Nhà đầu tư và xác minh chính xác Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà đầu tư;
 - (ii) Công ty quản lý quỹ phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết Nhà đầu tư phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - (iii) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới UBCKNN;
 - (iv) Công ty quản lý quỹ phải tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp nếu UBCKNN có yêu cầu do xét thấy cần thiết.
- n) Trong trường hợp Quỹ được xác định là Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật Việt Nam, Công ty quản lý quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
- o) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công ty quản lý quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
- (i) Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và

- (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ. Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà quỹ đó được thành lập; quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 (ba trăm) tỷ Đồng Việt Nam.
- q) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- r) Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:
- (i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức kinh tế khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và hạn chế sử dụng, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty quản lý quỹ;
- (ii) Tách biệt về cơ sở dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận quản lý tài sản ủy thác, bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư và bộ phận thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
- (iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty quản lý quỹ với các hoạt động quản lý Quỹ;
- s) Đảm bảo rằng khi Công ty quản lý quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì những người quản lý, điều hành của Công ty quản lý quỹ cũng như những người điều hành Quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty quản lý quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí hay giá dịch vụ và thưởng quy định trong Điều lệ Quỹ;
- t) Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; thay mặt Quỹ, thực hiện thanh toán các khoản phí hay giá dịch vụ và chi phí hợp lý hợp lệ của Quỹ;
- u) Tổ chức các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của Ban đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện các công việc hành chính khác có liên quan để đảm bảo hoạt động của Quỹ diễn ra thông suốt;
- v) Khấu trừ bất cứ khoản thuế nào áp dụng đối với thu nhập phân phối cho các Nhà đầu tư và các thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch đối với Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật;
- x) Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ và gửi các báo cáo đó đến Ban đại diện Quỹ, các Nhà đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- y) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ mà chịu thiệt hại phát sinh từ phần đầu tư trái quy định, vượt hạn mức, chi phí vay trong trường hợp sau:
- (i) Giá trị tài sản ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là trọng yếu theo quy định của pháp luật;
 - (ii) Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế quy định tại Điều lệ này;
 - (iii) Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định Điều lệ Quỹ, quy định của pháp luật;
 - (iv) Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp được phép đầu tư vượt hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.10.3. Quyền hạn của Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ có các quyền hạn sau:

- a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b) Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- đ) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ ký hợp đồng với các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cho Quỹ bao gồm (nhưng không giới hạn bởi) hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối, hợp đồng cung cấp dịch vụ chuyển nhượng với Đại lý chuyển nhượng;
- e) Được hưởng các khoản phí hay giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.
- h) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

2.10.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ

- Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Theo đề nghị Ban đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;
 - Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và đề nghị đó được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;
 - Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - Công ty quản lý quỹ bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập và đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Công ty quản lý quỹ mới thay thế đã được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp quy định trên, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ. Sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ:
 - Trong trường hợp thay đổi Công ty quản lý quỹ theo đề nghị Ban đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí hay giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) để bù đắp những chi phí phát sinh do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng của Công ty quản lý quỹ.
 - Mức phí này sẽ bằng:
 - (i) 2% (hai phần trăm) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là trước 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động; hoặc
 - (ii) 1,5% (một phẩy năm phần trăm) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

2.10.5. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

- Công ty quản lý quỹ không được là Người có liên quan của Ngân hàng giám sát của Quỹ. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát (nếu có), Chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo quy định pháp luật, Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ,

người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều lệ này.
- Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ;
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ khác, công ty đầu tư chứng khoán và các khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý;
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn Điều lệ;
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác.
 - Không được đưa ra nhận định hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính Công ty quản lý quỹ; không được trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác và ngược lại; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
- Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

2.11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán;
- Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

- Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ, và ngược lại;
- Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng, không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ đại chúng.
- Đáp ứng điều kiện về nhân sự và năng lực để thực hiện dịch vụ giám sát, lưu ký của Quỹ;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

2.11.2. Trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

- Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư của Quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng giám sát;
- Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ;
- Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định pháp luật có liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ Quỹ;
- Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của Công ty quản lý quỹ, những tài sản của các quỹ khác của cùng một Công ty quản lý quỹ, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và những tài sản của Ngân hàng giám sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- Giám sát hoặc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ tuy nhiên Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, đồng thời có bản sao của văn bản từ chối đó gửi đến UBCKNN;
- Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty quản lý quỹ;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;



- Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;
- Xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công ty quản lý quỹ ủy quyền lập;
- Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi (nếu có);
- Tuân thủ các quy định khác tại Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng giám sát;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

2.11.3. Quyền hạn của Ngân hàng giám sát

- Hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.
- Kiểm tra, đề xuất và yêu cầu điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát nêu tại Điều lệ Quỹ để phù hợp với Hợp đồng giám sát và pháp luật Việt Nam.
- Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

2.11.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ với Ngân hàng giám sát

- Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, Hợp đồng giám sát;
 - Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập, bị chia, bị tách;
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- Trong các trường hợp quy định trên, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật. Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã

hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.

- Trong trường hợp ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký, giám sát tại ngân hàng cũ.

2.11. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1. Công ty kiểm toán

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Năm đầu tiên, Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Sau đó, Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ

2.12.2. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng và thể hiện.

2.12.3. Chế độ báo cáo

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định tại Chương X của Điều lệ Quỹ, Công ty quản lý quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này, mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công ty quản lý quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công ty quản lý quỹ ủy quyền, Ban đại diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

Các quy định khác liên quan đến kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo tuân thủ theo quy định tại Chương X của Điều lệ Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà đầu tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng Quản trị, ban điều hành và nhân viên Công ty quản lý quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;
- Không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của lợi tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của Công ty quản lý quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công ty quản lý quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;

- Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Công ty quản lý quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng Quản trị, ban điều hành và nhân viên của Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quỹ mở có những rủi ro như Nhà đầu tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà đầu tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của thị trường chứng khoán. Rủi ro hệ thống này có thể được hạn chế một phần nhờ danh mục đầu tư đa dạng hóa, được quản lý chủ động của Quỹ.

3.2. Rủi ro lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của chứng khoán có thu nhập cố định bị biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi. Thông thường, giá thị trường của trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lãi suất bằng cách giữ kỳ hạn của trái phiếu phù hợp với các kỳ vọng về lãi suất, cụ thể là nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định với kỳ hạn ngắn hơn và nhiều trái phiếu có lãi suất thả nổi hơn khi lãi suất được dự báo tăng và ngược lại khi lãi suất được dự báo giảm.

3.3. Rủi ro lạm phát

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát. Ví dụ trong môi trường lạm phát tăng, sức mua hay giá trị thực của các dòng tiền trong tương lai (mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ) sẽ giảm. Khi đó lợi suất kỳ vọng của trái phiếu tăng lên dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Rủi ro lạm phát đối với danh mục trái phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng trong dài hạn.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Nhà đầu tư không bán lại được Chứng chỉ quỹ vào Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ do các chứng khoán trong danh mục của Quỹ không có thanh khoản, hoặc do việc Nhà đầu tư bán Chứng chỉ quỹ thuộc các trường hợp thực hiện một phần lệnh bán hoặc tạm dừng lệnh bán theo quy định của Điều lệ Quỹ. Đối với các chứng khoán trong danh mục của Quỹ, rủi ro thanh khoản sẽ được theo dõi trên cơ sở số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục dựa trên dữ liệu giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước. Các phương pháp cần

thiết khác sẽ được tiến hành để giữ thời gian thoái vốn bình quân nằm trong các khoảng thời gian mục tiêu theo nguyên tắc cân trọng giới hạn trong quy định nội bộ.

3.5. Rủi ro pháp lý

Đây là rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

3.6. Rủi ro tín nhiệm

Rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả gốc và lãi trái phiếu của tổ chức phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể - Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi

Các loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư chủ yếu là trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra tài sản đó, các chính sách của Bộ tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của tổ chức phát hành.

3.9. Rủi ro cá biệt

Quỹ có thể gặp rủi ro vì không đạt kết quả đầu tư như mong muốn, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm đầu tư.

Quỹ có thể gặp rủi ro về biến động giá khi một hay một số Nhà đầu tư đang nắm giữ một số lượng lớn Chứng chỉ quỹ quyết định thực hiện lệnh bán các Chứng chỉ quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Chứng chỉ quỹ nếu các lệnh bán này đòi hỏi Công ty quản lý quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

3.10. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp

hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

3.11. Rủi ro tỷ giá

Tài sản và nợ phải trả của Quỹ đều được trình bày bằng Đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quỹ. Vì vậy, mặc dù rủi ro tỷ giá trong trung hạn tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay được chúng tôi đánh giá là tương đối thấp do tình hình kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, cán cân thương mại thặng dư và Chính phủ thể hiện quyết tâm duy trì sự ổn định của Đồng Việt Nam, các Nhà đầu tư nước ngoài thực tế sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ Nhà đầu tư nước ngoài tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quỹ và vì vậy, các Nhà đầu tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

3.12. Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này - dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm: Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân; Dịch bệnh; Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính; và
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 08 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 30/06/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/08/2021;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng

Tên quỹ	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt <i>(*sau khi đáp ứng đủ các điều kiện về chào bán, quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK bởi UBCKNN ngày 22/09/2022. Sau đó, quỹ được chấp thuận đổi tên thành Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển VCAM-NH theo Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy đăng ký lập Quỹ đại chúng do UBCKNN cấp ngày 02/03/2023)</i>
Loại hình	Quỹ mở

Thời hạn	Không xác định
Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến phát hành lần đầu	5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ
Thời hạn phát hành	Thời hạn đăng ký mua/chào bán: từ ngày 20/06/2022 tới ngày 29/08/2022. Do đáp ứng đủ các điều kiện về chào bán, thời gian đăng ký mua/chào bán được kết thúc sớm, vào hết ngày 04/08/2022.
Mệnh giá	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	0 (không) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
Số tiền đặt mua tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam/lệnh mua. Trong đó đã bao gồm mệnh giá và Giá dịch vụ phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	Số Chứng chỉ quỹ mua được = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá phát hành lần đầu
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ
Số lượng Chứng chỉ quỹ huy động thành công	12.566.188,87 (mười hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi tám phẩy tám mươi bảy) Chứng chỉ quỹ

3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên. Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều 2.4, Chương IX của Bản cáo bạch.

Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên	Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên của Quỹ VCAM-NH VABF là ngày 10/10/2022
---------------------------------------	---

Ngày giao dịch (“Ngày T”)	Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.	
Giá bán	Giá bán một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành	
Giá mua lại	Giá mua lại của một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.	
Giá dịch vụ mua lại	Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại bằng x% trên giá trị đăng ký bán.	
	Trong đó	
	Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư	Tỷ lệ « x » áp dụng *
	Dưới 12 tháng	1%
	Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng	0.5%
Từ 24 tháng trở lên	0%	
Giá dịch vụ phát hành	Giá dịch vụ phát hành là giá dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá dịch vụ phát hành được tính theo tỷ lệ bằng 0,5% (không phải năm phần trăm) của tổng giá trị đăng ký mua.	
Giá dịch vụ chuyển đổi	<p>Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán Chứng chỉ quỹ của một Quỹ và mua Chứng chỉ quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi.</p> <p>Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà đầu tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.</p>	
Thời gian đóng sổ lệnh	Mười bốn giờ bốn mươi lăm phút (14h45) chiều Ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T-1). Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận hợp lệ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.	

Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian 01 (một) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+1), Công ty quản lý Quỹ phối hợp cùng Đại lý chuyên nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công ty quản lý Quỹ/Đại lý phân phối, đại lý ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	Trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), Công ty quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở tài khoản giao dịch.
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hàng ngày
Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam, đã bao gồm giá dịch vụ phát hành 0,5% (không phải năm phần trăm).
Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu	Lệnh bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng chỉ quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về 0 (không).
Phương thức giao dịch	Được quy định cụ thể tại Điểm 2.4 Chương IX của Bản cáo bạch
Hủy lệnh giao dịch	
Giao dịch chuyển đổi Quỹ	
Tạm dừng giao dịch	
Địa điểm và Đại lý phân phối	<p>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</p> <p>Địa chỉ liên hệ và nhận lệnh: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329</p> <p>Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap ("VIETCAP")</p> <p>Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, TPHCM</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3821 6636</p> <p>Điểm nhận lệnh của VIETCAP:</p>

- Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội - Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Fincorp ("Fincorp")

Địa chỉ liên hệ và nhận lệnh: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3636 1079

Fax: (84-28) 3636 1078

Đại lý phân phối: Công Ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam ("NHSV")

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 3369

Fax: (84-24) 3941 0248

Điểm nhận lệnh của NHSV:

- Hội sở chính – Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội
- Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam - Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định Giá trị tài sản ròng (NAV)

- Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày định giá là Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính Giá phát hành và Giá mua lại), định kỳ vào các Ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần; và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

4.2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
- NAV là tổng giá trị các tài sản của Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{(\text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ của Quỹ})}{\text{Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

- NAV được tính cho mỗi Ngày giao dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân hàng giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về việc định giá sai Giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng.

Các quy định khác về việc công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch tuân thủ theo quy định tại Điều 2.5, Chương IX của Bản cáo bạch này.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ VCAM-NH VABF

- **Bước 1:** Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu chưa có) và nộp tiền mua Chứng chỉ quỹ.
Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền vào “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối. Đồng thời, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản.
- **Bước 2:** Đăng ký giao dịch
Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ quỹ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý phân phối.
- **Bước 3:** Đại lý phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.
- **Bước 4:** Đại lý phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Tất cả các báo cáo tài chính soát xét bán niên/ hàng năm đã được soát xét/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của pháp luật

sẽ được trình bày tại Đại hội Nhà đầu tư và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ tại đường dẫn www.vietcapital.com.vn

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ được trình bày chi tiết trong các báo cáo tài chính soát xét bán niên/ hàng năm của Quỹ và được công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ tại đường dẫn www.vietcapital.com.vn

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1. Giá dịch vụ giao dịch

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí/giá dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

a) Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của lệnh mua. Giá dịch vụ phát hành là 0,5% (không phải năm phần trăm) của tổng giá trị đăng ký mua.

Chi tiết về Giá dịch vụ phát hành được quy định tại Điều 2.5.3, Chương IX của Bản cáo bạch.

b) Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại bằng x% trên giá trị đăng ký bán.

Trong đó

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư	Tỷ lệ « x » áp dụng *
Dưới 12 tháng	1%
Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng	0.5%
Từ 24 tháng trở lên	0%

Chi tiết về Giá dịch vụ mua lại được quy định tại Điều 2.5.3, Chương IX của Bản cáo bạch.

c) Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán Chứng chỉ quỹ của một Quỹ và mua Chứng chỉ quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được VCAM ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi.

Chi tiết về giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại Điều 2.5.3, Chương IX của Bản cáo bạch.

3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ

Chỉ có các loại phí/dịch vụ và các chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí/giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Các phí/giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí/giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai.

a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

b) Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,06% (không phải sáu phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ lưu ký = 0,06% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ quản trị Quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ quản trị Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ

Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 7.000.000 (bảy triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

- Giá dịch vụ giám sát Quỹ = 0,02% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Giá dịch vụ giám sát Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng
2	Giá dịch vụ thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách

Ghi chú: giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

e) Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

g) Thù lao Ban đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

h) Chi phí khác

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Quỹ và Nhà đầu tư theo quy định pháp luật;

- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí thẩm định giá cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện Quỹ;
- Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ;
- Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được pháp luật cho phép.

Chi tiết về các chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ được quy định tại Điều 2.6, Chương IX của Bản cáo bạch này.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục trong báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được xác định theo công thức sau

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ của Quỹ

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào} + \text{Tổng giá trị bán ra}) * 100\%}{2 * \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Thu nhập của Quỹ

Quỹ có thu nhập từ các nguồn sau:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu;
- Lãi tiền gửi;
- Thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và
- Các khoản thu nhập khác.

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận

- Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành thuế và các nghĩa vụ

tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

- Nhà đầu tư nhận lợi tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư. Tại mỗi kỳ Công ty quản lý quỹ phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cụ thể phương thức thực hiện tái đầu tư bằng lợi tức bằng tiền tới Nhà đầu tư thông qua website của Công ty quản lý quỹ.
- Đại hội Nhà đầu tư có thể phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).
- Nhà đầu tư có trong danh sách chốt trong Sổ đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng được công bố bởi VCAM cho việc chia lợi tức ("Ngày chốt danh sách") được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.
- Lợi tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư theo đăng ký trong Sổ đăng ký vào ngày thanh toán lợi tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.
- Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà đầu tư.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán, cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Tất cả các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của UBCKNN, báo cáo soát xét bán niên/ hàng năm đã được soát xét/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của pháp luật được công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ tại đường dẫn www.vietcapital.com.vn

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà đầu tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty quản lý quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Ban đại diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Giao dịch với người có liên quan của VCAM sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người có liên quan của VCAM bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị của VCAM, thành viên Ban điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc) của VCAM và các tổ chức, cá nhân khác được coi là người có liên quan của theo quy định của pháp luật.

Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của Nhà đầu tư, theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi VCAM và phải được công bố cho Nhà đầu tư. Tuy nhiên VCAM sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

Người có liên quan của VCAM được phép giao dịch Chứng chỉ quỹ theo phương thức giống như các Nhà đầu tư khác như quy định tại Điều lệ Quỹ.

Theo pháp luật, tất cả các giao dịch Chứng chỉ quỹ của Ban điều hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

Theo yêu cầu của Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà đầu tư.

Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công ty quản lý quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.

2. Báo cáo Quỹ

VCAM sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư

- Các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của pháp luật;
- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê giá dịch vụ giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên;
- Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê giá dịch vụ giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo tới Nhà đầu tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của VCAM, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà đầu tư hoặc được cung cấp tới các Đại lý phân phối. Nhà đầu tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

VCAM sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

XIV. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (VCAM)

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909

Fax: (83-28) 3824 6329

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ được lựa chọn.



PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap (“VIETCAP”)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007
- Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021
- Điện thoại: (84-28) 3821 6636

Địa chỉ nhận lệnh

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ	Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
2	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCAM”)

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006
- Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329

Địa chỉ nhận lệnh: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty Cổ phần Fincorp (“Fincorp”)

- Địa chỉ trụ sở: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0314127430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2021
- Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078

Địa chỉ nhận lệnh: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108268066 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội lần đầu ngày 13/04/2018, cập nhật thay đổi lần thứ 1 ngày 03/11/2021; và Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 124/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 04 năm 2018
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 50/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/02/2021
- Điện thoại: (84-24) 39413369 – Fax: (84-24) 39410248

Địa chỉ nhận lệnh:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Hội sở chính	Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 39413369 Fax: 024 39410248	Số 124/GP-UBCK cấp ngày 13/04/2018 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam	Lầu 3, tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 38385917 Fax: 028 36200887	Số 508/QĐ-UBCK cấp ngày 29/07/2008 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước